

## QUAN HỆ GIỮA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: NHỮNG THUẬN LỢI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA<sup>1</sup>

**TS. Trần Thị Hồng Yên**  
Viện Dân tộc học

**Tóm tắt:** Nội dung bài viết đề cập đến mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam thời kỳ trước và sau năm 1975. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh các nhân tố tác động đến sự thay đổi về nhận thức và hành động của Giáo hội Công giáo Việt Nam vào năm 1980 với sự kiện Hội đồng Giám mục Việt Nam họp Đại hội lần thứ I, ra Thư chung 1980, xác quyết con đường đồng hành cùng dân tộc vì hạnh phúc của đồng bào mình. Trên cơ sở đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước, bài viết còn chỉ ra những thuận lợi và một số vấn đề cần quan tâm ở mối quan hệ này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Quan hệ Giáo hội Công giáo và Nhà nước, Giáo hội Công giáo Việt Nam, Nhà nước Việt Nam.

Ngày nhận bài: 27/9/2018; ngày gửi phản biện: 10/10/2018; ngày duyệt đăng: 4/12/2018

### Mở đầu

Do những đặc điểm lịch sử để lại, trong tất cả các tôn giáo ở Việt Nam, đến nay quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và Nhà nước vẫn là mối quan hệ cơ bản và quan trọng nhất, có ý nghĩa thử thách về tính đúng đắn hay sự bất cập về chính sách tôn giáo của các bên. Từ Cách mạng tháng Tám (1945) đến nay, vấn đề Công giáo và dân tộc cũng là vấn đề có ý nghĩa sâu sắc, đôi khi diễn ra phức tạp (Đỗ Quang Hưng, 2012). Mối quan hệ giữa Công giáo và Nhà nước Việt Nam thể hiện trên ba chiều cạnh: quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam<sup>2</sup> và Giáo hội Roma; giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam; giữa Nhà nước Việt Nam và Giáo hội Roma. Bài báo này chỉ đề cập đến mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước và từ năm 1975 đến nay.

### 1. Vài nét về mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trước năm 1975

Do hoàn cảnh lịch sử, giai đoạn trước Công đồng Vatican II (1962 - 1965), mối quan hệ giữa một bộ phận chức sắc và giáo dân thuộc Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã rơi vào tình trạng khó khăn. Khi đó, Công giáo Việt Nam đứng trước lựa chọn rất khó

<sup>1</sup> Bài viết này là một phần kết quả của Đề tài cấp Nhà nước “Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội”, Mã số: KX.01.35/16-20, do TS. Trần Thị Hồng Yên làm Chủ nhiệm đề tài.

<sup>2</sup> Giáo hội Công giáo ở Việt Nam là một bộ phận của Giáo hội Công giáo hoàn vũ. Do vậy, thuật ngữ “Giáo hội Công giáo Việt Nam” được sử dụng trong bài viết cần được hiểu là Giáo hội Công giáo ở Việt Nam.

khẩn bởi nếu theo Đảng Cộng sản thì trái với đường hướng của Giáo hội Roma; ngược lại, ủng hộ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ bị mang danh phản bội Giáo hội và thậm chí phải chịu những hình phạt nặng do Giáo hội đưa ra.

Trong Thư chung năm 1951 do các Giám mục thuộc *Hội Truyền giáo tại Việt Nam* (gồm 9 người Pháp và 5 người Việt) họp tại Hà Nội soạn thảo và công bố có nội dung chia rẽ Công giáo Việt Nam với Tổ quốc Việt Nam, chia rẽ Giáo dân với Đảng Cộng sản Việt Nam và lương dân. Trong Thư chung, các Giám mục cấm giáo dân tham gia và ủng hộ Đảng Cộng sản, đồng thời hướng họ ủng hộ nước Pháp và quân lính Pháp bởi vì cùng là con của Chúa. Đồng thời, Thư chung năm 1951 này đã cố tình né tránh, không đề cập đến cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa của thực dân Pháp ở Việt Nam, mà tập trung vào mâu thuẫn giữa Giáo hội Công giáo và Đảng Cộng sản Việt Nam:

*“Chúng tôi thấy cần phải nhắc nhở các anh em hãy cảnh giác trước hiểm họa Cộng sản vô thần là một hiểm họa lớn nhất trong thời đại chúng ta, Cộng sản chối bỏ Chúa, chối bỏ tín ngưỡng, chối bỏ linh hồn bất diệt, chối bỏ nhân quyền và gia đình. Lại còn có sự chống đối toàn diện ác liệt giữa Cộng sản và Giáo hội, đến nỗi đức thánh Cha đã phải tuyên bố quyết liệt rằng không thể nào có thể vừa là Công giáo vừa là Cộng sản. Và người Công giáo khi gia nhập đảng Cộng sản, bằng hành vi ấy đã xa lìa Giáo hội. Không những anh em bị cấm không được gia nhập Đảng Cộng sản, mà anh em còn không được cộng tác để làm bất cứ điều gì để có thể đưa đảng ấy lên cầm quyền”* (Giuse Phạm Hữu Tạo dịch, 2009).

Trong Thư chung năm 1960 của Công giáo miền Nam cũng nêu rõ: *“Học thuyết Công giáo và học thuyết Cộng sản, hay nói một cách khác, hệ tư tưởng Cộng sản vô thần và tư tưởng Công giáo không thể đi cùng với nhau. Để bảo tồn nguyên vẹn đạo thánh, người Công giáo phải phủ nhận lý thuyết Cộng sản”*. Thư chung năm 1960 đã trích dẫn nhiều khoản của Thư chung năm 1951 (Phê-rô Hồ Minh Điệp, 2013). Cuối cùng, các Giám mục hô hào giáo dân hãy “kháng chiến” chống Cộng sản và trung thành với Chúa.

Do hệ quả chiến dịch tuyên truyền của Giáo hội, cuộc chiến chống Cộng sản thời kỳ đó không chỉ được tổ chức trên quy mô một giáo phận mà còn phối hợp với các giáo phận khác. Cụ thể ở miền Bắc, một số chức sắc tại giáo phận Thái Bình đã phối hợp với một số chức sắc của giáo phận Bùi Chu, Phát Diệm cử nhiều hội viên các hội đoàn Công giáo sang học những khóa huấn luyện quân sự. Khi mãn khóa, các hội viên này trở về các giáo xứ, giáo họ của mình mở các lớp huấn luyện quân sự cho giáo dân dưới danh nghĩa lớp bình dân học vụ hay lớp học văn hóa..., nhưng thực chất là chống phá Cách mạng. Giáo dân được khuyến khích đi lính Bảo hoàng để bảo vệ đạo, nếu có chết được coi là tử vì đạo, được lên thẳng Thiên Đường. Những ai đi ngược lại lời khuyên đó là vi phạm giáo luật (Hà Xuân Bàn, 2014, tr. 63). Như vậy, thời gian này vì tin theo các giám mục và linh mục Pháp, một bộ phận thuộc Giáo hội Công giáo Việt Nam còn chưa đồng hành cùng dân tộc, ủng hộ Nhà nước Việt Nam.

Ngày 7/5/1954, với chiến thắng Điện Biên Phủ vang dội, Pháp rút khỏi Việt Nam. Tuy nhiên, Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chia đôi đất nước, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới. Miền Bắc được giải phóng, nhưng miền Nam tạm thời vẫn chịu sự thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Một cuộc di cư chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam của những người Công giáo đã diễn ra theo lời tuyên truyền “Chúa đã vào Nam” khiến hơn 1 triệu giáo dân cùng với 2/3 số linh mục và 6/10 số giám mục từ miền Bắc di cư vào Nam. Cuộc di cư đã làm cho Giáo hội miền Bắc tổn thất, thiếu hụt nhiều nhân lực và sinh lực. Sau khi có lực lượng lớn giáo sĩ và giáo dân di cư vào Nam, một số làng Công giáo di cư được xây

dụng như pháo đài chống cộng, nhiều giáo dân di cư “bắt tay” với Chính phủ Việt Nam Cộng hòa; vì thế không ít giáo sĩ và giáo dân có vị thế quan trọng trong chính quyền miền Nam (Nguyễn Thái Hợp, 2013).

Cuộc đảo chính năm 1963 đưa đến cái chết của ba anh em họ Ngô, nhưng sau đó Công giáo miền Nam lại tái lập quan hệ với “Nhà nước” Đệ II Cộng hòa, tiếp tục ủng hộ “*Chủ nghĩa quốc gia*”. Với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đất nước hoàn toàn giải phóng, là tiền đề cho Công giáo miền Nam tiếp tục đồng hành cùng dân tộc.

Tất nhiên, khi nhìn nhận quan hệ Công giáo với đất nước ở giai đoạn này, cũng cần thấy rõ: bên cạnh dòng “*đục*” vẫn có những dòng “*trong*”. Đó là sự di chuyển đối nghịch của một bộ phận Công giáo yêu nước: nhiều linh mục và giáo dân yêu nước ở miền Nam tập kết ra Bắc nhằm theo đuổi công cuộc kháng chiến chống Mỹ; ngay tại miền Nam cũng có một bộ phận chức sắc và giáo dân yêu nước tham gia phong trào toàn dân kháng chiến chống Mỹ, thậm chí tinh thần của Vatican II đề cao tinh thần dân tộc. Tiêu biểu là phong trào Công giáo tiến bộ chống chiến tranh, kêu gọi hòa bình; thỉnh nguyện thư gửi giáo quyền của 10 linh mục miền Nam yêu cầu xem xét lại Thư chung 1951,... Xuất hiện nhiều linh mục yêu nước tiêu biểu ở thời kỳ này như Trương Bá Cần, Phan Khắc Từ, Vương Đình Bích, Nguyễn Ngọc Lan,... Đặc biệt là linh mục Huỳnh Công Minh được bầu làm Đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa VI năm 1976 và ông đã khẳng định: “*Con người mới, xã hội mới mà mọi người đều mơ ước, mà mọi người tin vào Chúa Kitô mãi mơ ước, con người mới đó, xã hội mới đó không thể có được, không bao giờ có được nếu không có Đảng Lao Động Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, lãnh đạo và tổ chức,... Phần tôi, tôi nguyện suốt đời phục vụ cho Đảng*”<sup>3</sup>.

## **2. Mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam từ năm 1975 đến nay**

### **2.1. Tiền đề dẫn đến sự thay đổi mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và Nhà nước Việt Nam sau năm 1975**

Quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và Nhà nước ta cần nhìn nhận khách quan rằng, về phi quan phương, từ khi Công giáo truyền bá và phát triển ở nước ta dưới nhiều hình thức đã có những việc làm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc. Nhưng về quan phương, chỉ đến khi Hội đồng Giám mục Việt Nam thành lập vào tháng 4/1980, thông qua “Thư chung 1980”, Công giáo Việt Nam mới xác quyết đường hướng đồng hành cùng dân tộc (Nguyễn Hồng Dương, 2014, tr. 29). Thay đổi nhận thức của Giáo hội Công giáo Việt Nam về đồng hành với dân tộc chỉ thực sự diễn ra sau hai sự kiện: (1) Công đồng Vatican II với Đường hướng canh tân của Giáo hội Công giáo Roma; (2) Đất nước thống nhất sau năm 1975. Đây là hai yếu tố quan trọng nhất tác động đến đường hướng mục vụ của Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Nội dung chính về đường hướng canh tân của Công đồng Vatican II được tóm tắt như sau: *Kêu gọi các nước ngừng chiến tranh dựa trên sự quân bằng vũ khí, dựa trên đối thoại và lòng tin tưởng lẫn nhau; chấm dứt giai đoạn đối đầu, hận thù để khai mở cuộc đối thoại giữa Công giáo và Cộng*

<sup>3</sup> Bản tin ngày 07/07/1976 của Thông tấn xã Việt Nam.

*sản; xây dựng Hội thánh một lối sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc; đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ Công giáo và dân tộc: là công dân trong một đất nước, người Công Giáo có bốn phận yêu mến và xây dựng quê hương đất nước* (Giáo phận Vĩnh Long, 2018).

Trên tinh thần này, thực tế đã bắt đầu ngay từ ngày 05/01/1968, khi Công giáo miền Nam ra *Thông cáo kêu gọi hòa bình*, thúc giục những người Công giáo hành động cho hòa bình. Thông cáo ra đời là mốc thời gian đánh dấu việc lần đầu tiên các vị giám mục miền Nam nhắc đến chính quyền miền Bắc, kêu gọi thương thuyết giữa chính quyền hai miền Nam - Bắc. Điều đó cũng đánh dấu sự thay đổi nhận thức của hàng giáo phẩm Công giáo miền Nam về hòa bình. Tiếp đó, Thư luân lưu năm 1969, Thông cáo tháng 07/1971, Thư chung 1973..., và nhân dịp kỷ niệm một năm Hiệp định Paris (1974), các giám mục miền Nam đều tha thiết yêu cầu Chính phủ hai miền Nam - Bắc ngưng các hoạt động chiến tranh, trao trả tù binh quân sự và dân sự. Các vị giám mục cũng xin tất cả mọi người xóa bỏ sự bất hòa, chấp nhận khác biệt và chính kiến (Nguyễn Thái Hợp, 2013). Song, ý nguyện của Giáo hội Công giáo miền Nam lúc đó mang tính cải lương khi yêu cầu Chính phủ Nhà nước Việt Nam “giao hòa” với chính quyền ngụy Sài Gòn.

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Khác biệt với các cuộc di cư trước năm 1954, nhiều giám mục, linh mục, tu sĩ có điều kiện đi ra nước ngoài nhưng đã từ chối để ở lại với đồng bào mình. Các dòng tu cũng quyết định ở lại Việt Nam không di tản. Trong bối cảnh đất nước thống nhất, các vị giám mục đều có tinh thần hợp tác với Nhà nước và chính quyền địa phương.

Ở giáo phận Huế, ngày 01/04/1975 Tổng Giám mục Nguyễn Kim Điền đã ra một bức tâm thư vừa thâm đậm tinh thần vui mừng, vừa chứa chan tình dân tộc ngay khi Huế được giải phóng: “*Chiến tranh đã chấm dứt trên giáo phận Huế, chúng ta hãy cùng nhau cảm tạ Thiên Chúa vì hồng ân quý giá này. Giờ đây đã đến lúc chúng ta hoan hỷ, sẵn sàng và hăng say cộng tác với mọi người thiện chí, dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng để xây dựng lại quê hương sau bao nhiêu năm đổ vỡ tang tóc, hầu đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào ruột thịt. Hơn bao giờ hết, đây là lúc chúng ta cần đoàn kết yêu thương và phục vụ người khác. Giờ đây chúng ta hãy khoan dung, tha thứ mọi lỗi lầm, đừng nghi ngờ, thù hận và gây sợ hãi cho ai*” (Dẫn theo Nguyễn Thái Hợp, 2013). Giám mục Nguyễn Kim Điền cũng ủng hộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Theo quan điểm của ông, mạng sống con người, độc lập của đất nước, tự do của nhân quyền được đảm bảo. Đồng bào Công giáo nguyện tích cực góp phần với tất cả đồng bào ruột thịt để cùng với Mặt trận Dân tộc giải phóng xây dựng một xã hội đầy tình thương, tự do, dân chủ, thịnh vượng, hòa bình; trong đó giáo dân được chu toàn bốn phận đối với Tổ quốc và Thiên Chúa.

Tại giáo phận Sài Gòn, theo Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, đây là niềm vui chung của cả dân tộc. Ông kiên trì đi theo con đường canh tân, đối thoại và hòa giải; kêu gọi các tín hữu nỗ lực góp phần vào công việc hòa giải và hòa hợp dân tộc, phát động tình thương, sự hiểu biết, quảng đại, hướng về tương lai, xây dựng một nước Việt Nam thịnh vượng. Bên cạnh đó, ông cũng kêu gọi các tín hữu hợp tác với chính quyền (Nguyễn Thái Hợp, 2013).

Như vậy, khi đất nước thống nhất, lựa chọn đồng hành cùng dân tộc là sự chuyển hướng đúng đắn và tất yếu của Giáo hội Công giáo Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Sự chuyển hướng này đã góp phần hình thành đường hướng mục vụ được phản ánh qua Thư chung năm 1980 của Hội đồng giám mục Việt Nam.

## 2.2. Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc qua Thư chung năm 1980

Năm 1980, trên tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã họp Đại hội lần thứ I từ ngày 24/4 đến ngày 1/5/1980 tại Hà Nội. Một cơ cấu tổ chức được hình thành đặt nền móng cho các kỳ Đại hội tiếp theo. Từ Đại hội lần thứ I đến nay, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã qua 13 kỳ Đại hội. Song, năm 1980 được đánh giá là mốc Giáo hội Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc bởi nội dung của đường hướng mục vụ Đại hội I được thể hiện qua Thư chung năm 1980 như sau:

- *Một Hội thánh vì loài người*: Tất cả mọi con đường của Hội Thánh đều dẫn tới con người (ĐCCCN 14)<sup>4</sup>. Đây cũng là điểm gặp gỡ giữa Hội Thánh và xã hội trần thế, vì “dù tin hay không tin, con người đều phải góp phần xây dựng thế giới cho hợp lý, vì họ cùng chung sống trong thế giới này” (MV 21,6).

- *Hội thánh trong lòng dân tộc*: Xây dựng Hội thánh trong lòng dân tộc bao gồm: (1) Gắn bó với dân tộc và đất nước; (2) Cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Là Hội thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, Giáo hội Công giáo Việt Nam quyết tâm gắn bó với vận mệnh quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước. Công đồng dạy rằng “Hội Thánh phải đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng chia sẻ một số phận trần gian với thế giới” (MV 40,2). Vì vậy, phải đồng hành với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Chúa mời gọi để sống làm con của Người, đất nước này là lòng mẹ cứu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần dân Chúa. Sự gắn bó hòa mình này đưa tới những nhiệm vụ cụ thể có thể khái quát thành hai điểm chính:

+ *Thứ nhất*, tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Chúng tôi muốn khẳng định rằng, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, đối với người Công giáo không những là một tình cảm tự nhiên phải có mà còn là một đòi hỏi của Phúc Âm, như Công đồng nhắc nhở: “Các người Kitô giáo từ mọi dân tộc tụ họp trong Hội Thánh, không phân cách với những người khác về chế độ, cũng như về tổ chức xã hội trần gian, nên họ phải sống cho Thiên Chúa và cho Chúa Kitô trong nếp sống lành mạnh của dân tộc mình; là công dân tốt, họ phải thật sự và tích cực vun trồng lòng yêu nước” (TG 15). Lòng yêu nước của chúng ta phải thiết thực, nghĩa là chúng ta phải ý thức những vấn đề hiện tại của quê hương, phải hiểu biết đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc.

+ *Thứ hai*, xây dựng trong Hội Thánh một lối sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp hơn với truyền thống dân tộc. Giáo hội Công giáo Việt Nam muốn thực hiện điều Công đồng Vatican II đã tuyên bố: “Những gì tốt đẹp trong tâm hồn và tư tưởng của loài người hoặc trong lễ nghi và văn hóa riêng của các dân tộc, hoạt động của Hội Thánh không nhằm tiêu diệt, nhưng làm cho lành mạnh, nâng cao và kiện toàn, làm vinh danh Thiên Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người” (GH 17,1). Muốn thế, một đảng chúng ta phải đào sâu Thánh kinh và Thần học để nắm vững những điều cốt yếu của đức tin; đảng khác, phải đào sâu nếp sống của từng dân tộc trong nước, để khám phá ra những giá trị riêng của mỗi dân tộc. Từ đó, chúng ta vận dụng những cái hay trong kho tàng

<sup>4</sup> Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II: Thông điệp đăng cửu chuộc con người (ĐCCCN).

văn hóa và xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp hơn với truyền thống của mỗi dân tộc đang cùng chung sống trên quê hương và trong cộng đồng Hội thánh này. Trong xã hội đa văn hóa tôn giáo tín ngưỡng như Việt Nam, hội nhập là cùng chung sống, đối thoại với các tôn giáo khác (Hội đồng Giám mục Việt Nam, Thư chung 1980).

Đánh giá về Thư chung năm 1980, Nguyễn Hồng Dương nhận xét: “Với Thư chung năm 1980, Công giáo và dân tộc hòa quyện làm một, đó là tinh thần gắn bó cùng dân tộc, cùng đồng bào cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giáo hội Công giáo Việt Nam lần đầu tiên kêu gọi các linh mục, tu sĩ và giáo dân cả nước thực hiện tốt cả phần đạo (con Thiên Chúa) và phần đời (nghĩa vụ công dân đối với tổ quốc). Đường hướng Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã và đang đi vào thực tế, đánh dấu sự chuyển mình quan trọng của Giáo hội Công giáo Việt Nam” (Nguyễn Hồng Dương, 2012, tr. 35).

### **3. Những thuận lợi và một số vấn đề đặt ra trong mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Công giáo ở Việt Nam hiện nay**

#### **3.1. Thuận lợi**

Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán thực hiện chính sách tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do cơ bản của con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Các nội dung này được thể hiện trong những Sắc lệnh, pháp lệnh và Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam. Ngay từ ngày mới thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh 234/SL với nội dung chính là: “*Chính phủ bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân. Không ai được xâm phạm đến quyền tự do ấy... Riêng Công giáo, quan hệ về tôn giáo giữa Giáo hội Việt Nam với Tòa thánh La-mã là vấn đề nội bộ của Công giáo,...*” (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2018). Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 cũng đã khẳng định quyền tự do tín ngưỡng là một trong năm quyền cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013, điều 24 ghi rõ: (1) Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; (2) Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; (3) Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; (4) Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật” (Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, 2013).

Từ năm 1990 đến nay, Đảng ta đã có sự đổi mới cơ bản trong nhận thức luận về tôn giáo, thể hiện trong những Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc qua các thời kỳ (từ Đại hội VII đến Đại hội XII), các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị<sup>5</sup>. Theo đó, tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Gần đây, Điều 6 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2016 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) đã khẳng định: “*Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào; Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; đảm bảo để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật,...*”.

Với chủ trương, chính sách pháp luật đúng đắn của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo có thể nhận thấy, Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc trong việc đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Theo thống kê, năm 2005 ở nước ta chỉ có 6 tôn giáo với 16 tổ chức được công

<sup>5</sup> NQ 24/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 Về công tác tôn giáo, Chỉ thị 01/2005/CT-TTg,...

nhận, đến năm 2017 đã có 15 tôn giáo và 41 tổ được Nhà nước công nhận và cấp đăng ký hoạt động với hơn 25 triệu tín đồ (chiếm khoảng 27% dân số cả nước), hơn 83 nghìn chức sắc, nhà tu hành, gần 134 nghìn chức việc, 27 nghìn cơ sở thờ tự. Các tôn giáo đã có hệ thống đào tạo quy mô trong cả nước, trong đó: Phật giáo có 04 Học viện, 35 trường Cao đẳng và Trung cấp Phật học; Tin Lành có 01 Viện và 01 trường Thánh kinh Thần học, Công giáo có 07 Đại Chủng viện... (Tân Long, 2018).

Bên cạnh đó, Nhà nước Việt Nam đã đồng ý để Giáo hoàng La mã trực tiếp bổ nhiệm các chức vị Hồng y, Giám mục cho Giáo hội Công giáo Việt Nam. Đó là các Giám mục: Giuse Maria Trịnh Như Khuê (1976), Giuse Maria Trịnh Văn Căn (1979), Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng (1994), Tổng giám mục Phaolô Giuse Phạm Minh Mẫn được Giáo hoàng La mã phong tước Hồng Y (2003). Hiện nay, 26 giáo phận Công giáo Việt Nam đều có giám mục cai quản, không còn trường hợp trống tòa như trước đây (Nguyễn Hồng Dương, 2012, tr. 46-56). Nhiều giám mục còn được bổ nhiệm vào Giáo triều Vatican như Hồng y Nguyễn Văn Thuận là Bộ trưởng Ủy ban Công lý và Hòa bình (1998 - 2002), Giám mục Vũ Duy Thống là Ủy viên Hội đồng Tòa thánh về Văn hóa (2005), Tổng Giám mục Nguyễn Như Thế là Ủy viên Hội đồng Đối thoại liên tôn (2000), Hồng y Phạm Minh Mẫn là thành viên Ủy ban di dân của Tòa thánh (năm 2011),... Thực tế này chứng tỏ Giáo hội Công giáo Việt Nam đã trưởng thành và hàng giáo sĩ được tín nhiệm không chỉ ở trong nước mà cả ở quốc tế (Phạm Huy Thông, 2018).

Với tinh thần khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, khi Việt Nam gia nhập vào những tổ chức và diễn đàn quốc tế, các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao của nước ta sang Vatican liên tiếp diễn ra thời gian gần đây, như: chuyến thăm của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (12/2009), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (01/2013), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng (03/2014), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng (01/2007 và 10/2014), Chủ tịch UBTW MTTQVN Nguyễn Thiện Nhân (07/2015), Chủ tịch nước Trần Đại Quang (11/2016). Hai bên trao đổi về tình hình Giáo hội Công giáo ở Việt Nam và các vấn đề liên quan. Lãnh đạo Việt Nam đều khẳng định, Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; quan tâm, tạo điều kiện cho các tôn giáo trong đó có Công giáo phát triển thuận lợi. Giáo hoàng cũng hoan nghênh Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh giá cao chính sách tôn giáo của Việt Nam trong những năm gần đây, cảm ơn Nhà nước Việt Nam đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để Công giáo tiếp tục phát triển. Đặc biệt, Giáo hoàng mong muốn mối quan hệ giữa Vatican và Việt Nam phát triển hơn nữa trong thời gian tới bằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao đầy đủ.

### **3.2. Một số vấn đề đặt ra**

*- Thứ nhất, vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ Nhà nước (XHCHN) và tôn giáo (Công giáo) trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam.* Vấn đề này nổi lên từ khi đất nước thống nhất, được lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, giới trí thức Công giáo (cũng là các chức sắc) và các nhà khoa học ngoài Công giáo quan tâm. Trên thực tế, đã có nhiều nghiên cứu về sự khác biệt giữa Chủ nghĩa vô thần và tôn giáo (Công giáo) hoặc những vấn đề chính trị, xã hội của tôn giáo; nhưng lại rất ít các nghiên cứu lý thuyết về các quy luật triết học của mối quan hệ giữa Nhà nước XHCHN và tôn giáo, hay sự đồng hành của tôn giáo với dân tộc trong chế độ XHCHN (Đỗ Quang Hưng, 2012). Vì thế, vấn đề Công giáo với CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam dường như chưa bao giờ thật sự ngã ngũ (Nguyễn Hồng Dương, 2014, tr. 35). Những câu hỏi cốt lõi như: *Hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (vô thần) có thể cùng tồn tại với hệ tư tưởng của Công giáo (hữu thần - Chúa) trong giai*

đoạn hiện nay và tương lai? Vị trí của Công giáo Việt Nam trong xã hội XHCN như thế nào? Đền nay chưa được giải đáp thỏa đáng.

Câu hỏi trên cũng là nỗi băn khoăn từ rất lâu của một số giám mục, tiêu biểu là Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình. Năm 1975, khi nước nhà vừa thống nhất, ông đã có những trả lời: “*Chỗ đứng*” nào cho người Công giáo trong cộng đồng dân tộc? Phải sống đạo như thế nào trong xã hội mới do Đảng Cộng sản lãnh đạo? (Xem: Lm Nguyễn Hồng Giáo, 2008, tr. 139-198). Trả lời một nhà báo Pháp năm 1987 về vấn đề tương lai của Giáo hội, ông bộc bạch: “*Điều ấy rất khó nói. Chính thể Cộng sản luôn là một chính thể vô thần. Chúng tôi có những khái niệm khác hẳn. Chúng tôi mong rằng trong tương lai chế độ sẽ thương yêu chúng tôi thật tình. Nhưng chúng tôi làm hết sức để chung sống với họ để thành kiến của đôi bên tan đi dần dần*” (Cao Thế Dung, 1987, tr. 165).

Vấn đề Công giáo với CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam lại được giáo quyền Công giáo đề cập tới trong Đại hội Liên Hội đồng Giám mục Châu Á (Federation of Asian Bishops' Conference - FABC) lần thứ X, tổ chức từ ngày 10/12 đến ngày 16/12/2012 tại Đồng Nai và TP. Hồ Chí Minh. Từ thực tiễn của Công giáo Việt Nam, Giám mục Bùi Văn Đọc đề nghị Đại hội Liên Hội đồng Giám mục Châu Á cùng nhau suy nghĩ về một hướng thứ tư là đối thoại với xã hội vô thần duy vật (Nguyễn Hồng Dương, 2014, tr. 35).

Như vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, việc trả lời và làm sáng tỏ những câu hỏi trên là rất quan trọng, vì sẽ giúp quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam tốt đẹp hơn.

- *Thứ hai, giải quyết một số vấn đề cấp bách liên quan đến Công giáo trong bối cảnh mới hiện nay.* Quan hệ giữa Giáo hội Công giáo và Nhà nước ta diễn ra tốt đẹp, nhất là từ năm 1980 đến nay. Trong đó, Công giáo đã xác quyết được con đường sống trong lòng dân tộc, đồng hành cùng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào. Song, thực tế vẫn có nhiều vấn đề cần giải quyết. Bên cạnh chính sách về tôn giáo của Việt Nam ngày càng hoàn thiện, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ra đời năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 1/1/2018) tạo sự thuận lợi cho các tôn giáo, trong đó có Công giáo hoạt động theo pháp luật. Tuy nhiên, còn không ít vấn đề nảy sinh liên quan đến đất đai Công giáo, sự tham gia của Công giáo trong xã hội hóa kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế,... Nếu coi tôn giáo là một trong những nguồn lực quan trọng đối với công cuộc xây dựng xã hội XHCN, cần chú trọng tạo điều kiện thông qua các chính sách để tôn giáo có thể phát huy thế mạnh tham gia vào quá trình này.

- *Thứ ba, đánh giá sự đóng góp Công giáo trong giai đoạn đổi mới đất nước hiện nay.* Hiện nay, có nhiều công trình đề cập đến những đóng góp của Công giáo trong văn hóa Việt Nam giai đoạn trước năm 1986 (chữ viết, in ấn, lễ hội Công giáo, kiến trúc Công giáo,...). Song, còn ít công trình đánh giá toàn diện về đóng góp của Công giáo ở giai đoạn đổi mới đất nước hiện nay, nhất là từ sau năm 1990 trên tất cả các lĩnh vực (kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, từ thiện,...). Trên cơ sở đó, Đảng, Nhà nước ta có căn cứ khoa học nhằm phát huy những thế mạnh của Công giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Thứ tư, tìm hiểu trên thực tế và giải quyết những khúc mắc giữa chính quyền địa phương và tổ chức Công giáo cơ sở nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.* Tìm hiểu những khúc mắc trong quan hệ giữa chính quyền địa phương và tổ chức Công giáo cơ sở là rất quan trọng, bởi hiện nay trong khi đại bộ phận giáo dân tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhưng vẫn còn một bộ phận nhỏ chức sắc (giám mục, linh mục) là chủ chốt và “lãnh tụ tâm linh” đã phủ nhận vai trò và

sứ mệnh lãnh đạo của Đảng ta. Họ khẳng định đồng hành cùng dân tộc, nhưng khái niệm “dân tộc” ở đây không đồng nhất với chế độ XHCN hiện hành do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Vì nhận thức như vậy, nên trong hành động của Công giáo ở một số ít địa phương vừa qua đã vượt quá mức cần thiết, thiếu tôn trọng pháp luật. Sự việc còn bị đẩy xa hơn khi một số thế lực phản động nước ngoài lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo để chống phá Nhà nước ta, gây bất ổn về chính trị - xã hội và an ninh quốc phòng.

### **Kết luận**

Mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trước năm 1975 rơi vào tình trạng khó khăn, nhưng về cơ bản đã bắt đầu được tháo gỡ từ sau đường hướng canh tân của Công đồng Vatican II, đặc biệt là sau khi đất nước thống nhất. Dấu mốc quan trọng nhất là năm 1980, Hội đồng Giám mục Việt Nam họp Đại hội lần thứ I tại Hà Nội và ra Thư chung năm 1980 xác quyết con đường Công giáo đồng hành cùng dân tộc, vì hạnh phúc của đồng bào, đánh dấu quan hệ tốt đẹp giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Nhà nước ta. Từ đó, Giáo hội Công giáo hai miền ở nước ta trở thành một, là tiền đề rất quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho Công giáo tiếp tục có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

Sự đồng hành thuận lợi của Công giáo Việt Nam là do những chủ trương, đường lối, chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta từ những ngày đầu thành lập và đến nay ngày càng được hoàn thiện theo thời gian. Đặc biệt, mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam và Tòa thánh Roma được Nhà nước ta tuyên bố là vấn đề nội bộ của Công giáo, đây là quyết định sáng suốt, thể hiện tầm nhìn của Đảng và Nhà nước ta đối với một tôn giáo lớn có quy mô toàn cầu và thiết chế chặt chẽ; tạo điều kiện thuận lợi để Giáo hội Công giáo Việt Nam và Giáo hội Công giáo hoàn vũ hoạt động theo hệ thống cơ cấu tổ chức của Giáo hội; góp phần tạo ra sự đoàn kết trong nội bộ Giáo hội Công giáo Việt Nam và quan hệ tốt đẹp với Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy rằng, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt nam và Nhà nước Việt Nam vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục được tháo gỡ để thúc đẩy nhanh hơn nữa sự đóng góp quan trọng của Công giáo Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), *Sắc lệnh 234/SL*, trên trang [http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/159/0/1064/Noi\\_dung\\_Sac\\_lenh\\_234\\_SL\\_Ngay\\_14\\_than\\_g\\_6\\_nam\\_1955\\_cua\\_Chu\\_tich\\_Nuoc\\_Viet\\_Nam\\_Dan\\_chu\\_Cong\\_hoa](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/159/0/1064/Noi_dung_Sac_lenh_234_SL_Ngay_14_than_g_6_nam_1955_cua_Chu_tich_Nuoc_Viet_Nam_Dan_chu_Cong_hoa), truy cập ngày 21/7/2018.
2. Hà Xuân Bàn (2014), “Sự hình thành và phát triển của các hội đoàn Công giáo”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 6, tr. 58-72.
3. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Một số vấn đề cơ bản của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Nguyễn Hồng Dương (2014), “Suy nghĩ về mối quan hệ giữa Công giáo và dân tộc ở Việt Nam: Nhận thức và thực tiễn”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 8, tr. 29-43.
5. Cao Thế Dung (1987), *Công giáo Việt Nam trong dòng sinh mệnh dân tộc*, Nxb. Cơ sở Dân Chúa, P.O.Box 1419, Gretna, LA 70053.

6. Phê-rô Hồ Minh Điệp (2013), “Về tình trạng đồng hóa đức tin với chính trị của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam”, trên trang [http://sachhiem.net/THOISU\\_CT/ChuH/HoMinhDiep\\_hp.php](http://sachhiem.net/THOISU_CT/ChuH/HoMinhDiep_hp.php), truy cập ngày 29/8/2018.
7. Lm Nguyễn Hồng Giáo, 2008, *Một chặng đường Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Học viện Phanxicô.
8. Giáo phận Vĩnh Long (2018), *Văn kiện Công đồng Vatican II*, trên trang <http://giaophanvinhlong.net/Toan-Bo-Van-Kien-Cong-Dong-Vatican-II.html>, truy cập ngày 25/08/2018.
9. Nguyễn Thái Hợp (2013), “Tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam, Kitô giáo tự bản chất là một tôn giáo nhập thể và nhập thế”, *Hiệp Thông Bản tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam*, Số 75, tháng 3&4.
10. Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Thư Chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam*, trên trang <http://hdgmvietnam.org/thu-chung-1980-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam/216.116.3.aspx>, truy cập ngày 26/06/2018.
11. *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013*, trên trang <http://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn>, truy cập ngày 29/08/2018.
12. Đỗ Quang Hưng (2012), *Công giáo và dân tộc ở nước ta trong bối cảnh đất nước quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội*, trên trang <http://khoalichsu.ussu.vnu.edu.vn/cong-giao-va-dan-tc-nc-ta-trong-bi-cnh-t-nc-qua-i-len-ch-ngha-xa-hi-gsts-quang-hng/>, truy cập ngày 29/07/2018.
13. Nguyệt san Công giáo và Dân tộc (1995), *Đức Tổng Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình*.
14. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo hiện hành (2018)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
15. Tân Long (2018), *Vấn luận điều xuyên tạc cũ rích về tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, trên trang web <http://tapchiquptd.vn/vi/lam-that-bai-chien-luoc-dbbh/van-luan-dieu-xuyen-tac-cu-rich-ve-tinh-hinh-ton-giao-o-viet-nam/11956.html>, truy cập ngày 25/08/2018.
16. Giuse Phạm Hữu Tạo dịch (2009), *Thư chung 1951*, trên trang: <http://sachhiem.org/print-1649.html>, truy cập 25/8/2018.
17. Phạm Huy Thông (2018), *Thêm những bước tiến trong tiến trình quan hệ Việt Nam-Vatican*, trên trang <http://btgcp.gov.vn>, truy cập 25/8/2018.